

218/83

FOR EXPORT



Chỉ định: Đầy hơi, khó tiêu do rối loạn men, biếng ăn, ăn không tiêu, tiêu hóa kém, bụng trướng hơi, tiêu phân sống.

Indications: Flatulence and fermentative dyspepsia, anorexia, indigestion, poor digestion, gaseous distention, loosening stool.

Liều & cách dùng:

Mỗi lần một viên, ngày 2 lần, uống sau mỗi bữa ăn.

Dosage & administration:

One capsule twice a day after each meal.

Chống chỉ định, thận trọng & các chi tiết khác:

Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng trong hộp.

Contraindications, precautions & another details:

Refer the package insert.

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Store at a temperature not exceeding 30°C, protected from light.



KD / 2439-A
Mfg. Lic. No. 9560 SX: **M11010**
Tiêu chuẩn SX: **NSX (Mfg. date): 14/08/11**
Nhà SX **HD (Exp. date): 13/08/13**
(Specifications: SpK (Reg. No.):

NEOPTINE®

BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
 ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 01/10/11

80 mm

25 mm

RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.
100/2, M.I.D.C. DHATAV,
ROHA, DIST. RAIGAD.

3 x 10 Viên nang / Capsules

MEN TIÊU HÓA / DIGESTIVE ENZYMES

Thành phần / Composition :

Mỗi viên chứa / Each capsule contains:

Alpha-amylase

(Vi nấm / Fungal 1:800) 100 mg

Papain U.S.P. 100 mg

Simethicone U.S.P. 30 mg

Phẩm màu trong vỏ nang được cho phép
Permitted colours used in capsule shell.



Sản xuất bởi / Manufactured by :

RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.

100/2, M.I.D.C., DhataV, Roha 402 116 INDIA.

Sản xuất tại ẤN ĐỘ - MADE WITH ASSURANCE IN INDIA

Nhập khẩu bởi:



ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

ĐỂ XA TẮM TRẺ EM.

Read the package insert carefully before use.

Keep out reach of children.

65
mm

80 mm

25 mm

Carton size : 80 mm x 25 mm x 65 mm

FOR EXPORT



EC 0098 R4

NEOPEPTINE®

10 x 10 Capsules
DIGESTIVE ENZYMES



Manufactured by:

RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.
100/2, M.I.D.C., DHATAV, ROHA 402 116. INDIA



Thành phần (Composition):

Mỗi viên chứa (Each capsule contains):
Alpha-amylase (Vi nấm / Fungal 1:800) 100 mg
Papain U.S.P. 100 mg
Simethicone U.S.P. 30 mg

Phẩm màu trong vỏ nang được cho phép
(Permitted colours used in capsule shell)

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng
(Store at a temperature not exceeding 30°C,
protected from light).

Mfg. Lic. No.:

Tiêu chuẩn SX: Nhà SX
(Specifications: Manufacturer)

Số lô (Batch No.):

Ngày SX (Mfg. date):

Hạn dùng (Exp. date):

Số ĐK (Reg. No.):

KD 1 2439-A

M11010

14/08/11

13/08/13

NEOPEPTINE®

10 x 10 Viên nang
MEN TIÊU HÓA



Sản xuất bởi:

RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.
100/2, M.I.D.C., DHATAV, ROHA 402 116 INDIA.

Xuất xứ: Ấn Độ

Nhập khẩu bởi:.....



Chỉ định: Đầy hơi, khó tiêu do rối loạn men, biếng ăn, ăn không tiêu, tiêu hóa kém, bụng trướng hơi, tiêu phân lỏng.

Indications: Flatulence and fermentative dyspepsia, anorexia, indigestion, poor digestion, gaseous distention, loosening stool

Liều dùng & cách dùng: Mỗi lần một viên, ngày 2 lần, uống sau mỗi bữa ăn.

Dosage & administration:
One capsule twice a day after each meal.

Chống chỉ định, thận trọng & các chi tiết khác:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng trong hộp.

Contra-indications, precautions & another details:
Refer the package insert

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. THUỐC PHẢI ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

Read the package insert carefully before use. Keep out of reach of children.

77 mm

82 mm

77 mm

82 mm

CARTON SIZE : 77 mm (L) X 82 mm (W) X 65 mm (H)

65 mm

NEOPEPTINE® Viên nang Capsules

Men tiêu hóa Digestive enzymes

Mỗi viên nang chứa

(Each capsule contains):

Alpha amylase 100 mg

(Vi nấm / Fungal 1:800)

Papain U.S.P. 100 mg

Simethicone U.S.P. 30 mg

Permitted colours used in capsule shell.

Liều dùng: Mỗi lần 1 viên, ngày 2 lần
uống sau mỗi bữa ăn.

Dose: One capsule twice a day after
each meal.

Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C.

tránh ánh sáng

Store at a temperature not

exceeding 30°C, protected from light.



RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.
100/2, M.I.D.C., Dhule, Dist. Raigad.

Mfg. Lic. No. KD / 2439-A

Số lô SX (Batch No.) M11010

Hạn dùng (Exp. date) 13/08/13

RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.
100/2, M.I.D.C., Dhule, Dist. Raigad.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ.
Các loại thuốc nên để xa tầm tay của trẻ em.

218/83 (BS2)
(BS2) (Đ)

NEOPEPTINE[®] Viên nang

Thành phần

Mỗi viên nang chứa

Alpha amylase (vi nấm 1:800)	100	mg
Papain U.S.P.	100	mg
Simethicone U.S.P.	30	mg
(Có thêm lượng thừa thích hợp)		
Phẩm màu trong vỏ nang được cho phép		
Tá dược: Phosphat calci.		

RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.
100/2, M. I. D. C. DHATAV,
ROHA, DIST. RAIGAD.

Tác dụng

Viên nang Neopeptine làm giảm khó chịu và cải thiện dinh dưỡng do tác dụng của các men tiêu hóa là α -amylase và papain giúp tiêu hóa thức ăn nhanh hơn và tác dụng chống bọt khí do simethicone giúp trị sinh bụng. Hai loại men trên bền trong cả môi trường acid lẫn kiềm. Mỗi viên nang có khả năng tiêu hóa không dưới 80g tinh bột chín và cho ra 320 kcal.

Chỉ định

Đầy hơi, khó tiêu do rối loạn men, biếng ăn, ăn không tiêu, tiêu hóa kém, bụng trướng hơi, tiêu phân sống.

Liều dùng và Cách dùng

Một viên nang mỗi lần, ngày hai lần uống sau mỗi bữa ăn.

Chống chỉ định

Tiền sử mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc; viêm tụy cấp; tình trạng nặng của các bệnh tụy tạng kinh niên.

Tác dụng không mong muốn

Các tác dụng phụ thường được báo cáo nhất là về Tiêu hóa. Các loại phản ứng dị ứng ít gặp hơn và do papain. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Thận trọng

Không dùng thuốc quá hạn ghi trên nhãn.

Phụ nữ mang thai: Chưa biết rõ thuốc có gây hại cho bào thai khi dùng cho phụ nữ mang thai hoặc có thể ảnh hưởng đến việc sinh nở hay không. Phụ nữ đang mang thai chỉ dùng khi thực sự cần thiết.

Phụ nữ đang cho con bú: Vì liều dùng của người lớn là cao đối với trẻ nhỏ và chưa biết rõ thuốc này có qua sữa mẹ hay không, bà mẹ đang cho con bú nên thận trọng khi dùng thuốc này.

Dùng cho bệnh nhân suy gan hay suy thận: Thức ăn được chuyển hóa qua gan và thận. Bệnh nhân suy gan hay suy thận cần có chế độ ăn phù hợp, đặc biệt là đạm và carbohydrat. Vì vậy, bệnh nhân suy gan hay suy thận phải được thấy thuốc tư vấn trước khi dùng các chế phẩm chứa men tiêu hóa.

Dùng cho người cao tuổi: Nhiều chức năng ở người cao tuổi bị suy giảm, kể cả chức năng gan và thận. Vì vậy, người cao tuổi cần hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng men tiêu hóa liều cao kéo dài.

Dùng cho trẻ em và trẻ nhỏ: Hàm lượng các men tiêu hóa trong Neopeptine viên là khá cao. Vì vậy, dùng Neopeptine Thuốc nước và Neopeptine Thuốc giọt là thích hợp hơn cho trẻ em và trẻ nhỏ.

Tương tác thuốc

Các thuốc kháng acid: Carbonat calci hay hydroxid magnê có thể làm mất tác dụng có ích của các loại men.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Neopeptine Viên không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Quá liều

Liều quá cao có thể gây buồn nôn, đau bụng quặn hoặc tiêu chảy. Liều rất cao thường đi đôi với tình trạng tăng acid uric niệu và tăng acid uric máu. Không có báo cáo nào khác về việc dùng men tiêu hóa quá liều.

Quy cách đóng gói: - Vỉ bấm 10 viên nang, hộp giấy chứa 3 vỉ hoặc 10 vỉ.

Tiêu chuẩn Kỹ thuật: - Nhà sản xuất.

Điều kiện Bảo quản: - Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: - Hai năm kể từ ngày sản xuất.

Nhà Sản xuất



RAPTAKOS, BRETT & CO. LTD.
100/2, M.I.D.C. Dhatav, Roha - 402 116, INDIA
ĐT: 91-2194-263596/97 Fax: 91-2194-263595



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh